

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Nhuận,

Ông Đặng Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà kết nối với điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 10/02/1982 tại xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; họ tên cha: Nguyễn Văn Q (Liệt sĩ); họ tên mẹ: Phan Thị N, sinh năm 1959, trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; con: có 01 con sinh năm 2012; anh chị em ruột: không.

* Tiền án:

- Bản án số 04/2012/HSST ngày 22/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 13/02/2013 nhưng chưa thực hiện phần bồi thường dân sự. Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 49/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 7 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 24/02/2014. Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 26/2014/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 12/11/2016 chưa thực hiện phần bồi thường dân sự. Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 07/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 8 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 07/8/2017. Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 26/2018/HSST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 04/7/2021 nhưng chưa thực hiện phần bồi thường dân sự. Chưa được xóa án tích.

- Bản án số 74/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015). Chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 08/5/2024, chưa được xóa án tích.

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Bản án số 12/2007/HSST ngày 25/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt của bản án vào ngày 08/8/2008, đã được xóa án tích.

- Ngày 08/6/2007, UBND tỉnh H ra Quyết định số 1519/QĐ- UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” .

- Ngày 26/11/2008, UBND tỉnh H ra Quyết định số 3387/QĐ- UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” .

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam kể từ ngày 03/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại điểm cầu thành phần.

** Tại điểm cầu trung tâm:*

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Như Q1, sinh ngày 27/4/2003, nơi thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Sinh viên, (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Dương Văn T1, sinh ngày: 20/5/1987, nơi thường trú: Số B N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, (vắng mặt)

+ Anh Lê Đức T2, sinh ngày: 15/10/1982, nơi thường trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do, (vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp, Công an huyện L, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

+ Cán bộ, chiến sỹ Trại Tạm giam Công an tỉnh H được phân công thực hiện nhiệm vụ tại phiên tòa trực tuyến, có mặt tại điểm cầu thành phần: Đồng chí Trung tá Bùi Thiên T3 – Đội trưởng Đội Cảnh sát bảo vệ làm Tổ trưởng; các tổ viên: Các đồng chí trương Hữu Bắc, Lê Sỹ Công H, Nguyễn Đình P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu giờ chiều ngày 24/5/2024, Nguyễn Văn L đi xe bus từ thành phố H về huyện L, khi đến cây xăng dầu xã T, huyện L thì L xuống xe đi bộ theo đường tỉnh lộ 9 hướng ra thị trấn L, khi đi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Quỳnh t tại tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L nhìn thấy cổng và cửa chính không khóa, không có người nên L đi vào trong nhà lục lọi, tìm kiếm tài sản khi đi xuống gian nhà ngang phát hiện có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E7440, chip I5 4310u, ram 8G, ổ cứng 120G để trên bàn. L lấy trộm chiếc máy tính trên, bỏ vào phía trong áo khoác nắng và đi ra theo đường cũ. Khi ra đến đường Tỉnh lộ 9 đoạn qua thôn Q, xã T, huyện L, L đứng bên lề đường, lấy máy tính trong người ra đặt dưới gốc cây gần đó và nhờ người phụ nữ đang đứng gần đó gọi giúp taxi xuống thành phố. Người phụ nữ đồng ý. Khoảng hơn 15 phút sau anh T2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 38A - 30414 đến để chở L lên thành phố H. Khi xe đi gần đến ngã tư giao nhau giữa đường N và đường N, thành phố H, L xuống xe và đi bộ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa máy tính, điện thoại của anh Dương Văn T1 để bán chiếc máy tính trên. Anh T1 hỏi L về nguồn gốc máy tính và yêu cầu L viết giấy cam kết về nguồn gốc chiếc máy tính là tài sản của L bị quên mất khẩu. Do khởi động máy không lên nên anh T1 mua với giá 200.000 đồng. L nhận tiền rồi ra bắt xe bus về nhà. Số tiền bán máy tính L tiêu xài cá nhân hết. Phát hiện tài sản bị mất trộm, ngày 10/6/2024, chị Nguyễn Thị Q1 làm đơn trình báo lên Công an thị trấn L.

Bản kết luận định giá số 10 ngày 26/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL E7440, chip I5 4310u, ram 8G, ổ cứng 120G, máy cũ đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

* Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ: 01 chiếc xe máy tính xách tay nhãn hiệu DELL E7440, chip I5 4310u, ram 8G, ổ cứng 120G, máy cũ đã qua sử dụng (do anh Dương Văn T1 giao nộp). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả tài sản trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Quỳnh .

* Về vấn đề dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Q1 sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Văn T1 cũng không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Hành vi của Nguyễn Văn L đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-LH ngày 29/7/2024 về tội danh “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 28 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 03/7/2024 về tội “Trộm cắp tài sản”. Truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn L số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Án phí và quyền kháng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã thực hiện, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để có cơ hội sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Đức T2, anh Dương Văn T1 vắng mặt, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án những người này đã có lời khai tại hồ sơ, sự vắng mặt của họ không

gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Đức T2, anh Dương Văn T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi lời khai, biên bản truy tìm vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/5/2024, Nguyễn Văn L thực hiện hành vi đột nhập vào nhà riêng, lén lút lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL E7440, chip I5 4310u, ram 8G, ổ cứng 120G, máy cũ đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Q1 ở tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết luận giám định chiếc máy tính trị giá 3.000.000 đồng.

[4] Xét các yếu tố cấu thành tội phạm: Một trong các quyền của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo hộ đó chính là quyền đối với tài sản. Vì vậy để tài sản được bảo vệ và chủ sở hữu được thực hiện các quyền của mình, Nhà nước đã ban hành chế tài xử lý nghiêm minh với mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản. Hành vi của Nguyễn Văn L đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo hộ. Mặt khách quan của tội phạm được biểu hiện với hành vi bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Q1 và cất giấu vào áo khoác nặng để tránh bị phát hiện. Hậu quả là thiệt hại về giá trị tài sản bị chiếm đoạt bất hợp pháp. Giữa hành vi khách quan và hậu quả có mối quan hệ nhân quả. Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tính chất xâm hại nghiêm trọng nên phải chịu mọi chế tài hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử làm rõ nghề nghiệp cũng như thu nhập chính của bị cáo. Mặc dù, chấp hành án trong thời gian tương đối liên tiếp về mặt thời gian nhưng bị cáo có nguồn thu nhập chính từ nghề làm ruộng, đang sống cùng mẹ đẻ và vợ đều có nghề nghiệp làm ruộng; tài sản trộm cắp được bị cáo bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân, không sử dụng làm nguồn thu nhập cho bản thân cũng như gia đình; các bản án trước đó cũng đã nhận định về vấn đề này. Do đó, không có cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với bị cáo.

[6] Theo Kết luận định giá tài sản, bị cáo Nguyễn Văn L trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Q1 với trị giá chiếm đoạt 3.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu, trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2021, bị cáo bị nhiều Tòa án xét xử, đang có 06 tiền án và 01 bản án đã được xoá án tích, 02 lần bị xử lý hành chính đều cùng hành vi trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 74/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng điểm g khoản

2 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn H1 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xoá án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà truy tố Lê Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị cáo là con liệt sỹ; thành khẩn khai báo.

[8] Về hình phạt: Hành vi của Nguyễn Văn L là nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo hộ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 30 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về biện pháp tư pháp: Anh Dương Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000đ. Tuy nhiên, đây là khoản thu lợi bất chính của bị cáo. Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn L số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu giữ: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL E7440, chip I5 4310u, ram 8G, ổ cứng 120G, máy cũ đã qua sử dụng (do anh Dương Văn T1 giao nộp). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả tài sản trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Q1 là đúng pháp luật nên miễn xét.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là con liệt sỹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[13]. Về án phí: Bị cáo là con Liệt sỹ nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 45; 46; 260; 268; 269; 326, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Văn L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/7/2024).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn L số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (phòng KTNV&THAHS);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS, CQĐT, Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Trại TG Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an xã Mai Phụ;
- Lưu: HSPA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nữ Ngọc Diệp

